

Số: 04/QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan và không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công dân năm 2022
theo Luật 36/2018/QH14

Căn cứ Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật Phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-THPTCT ngày 22/8/2022 của trường THPT Cô Tô về thực hiện công khai trong trường THPT Cô Tô năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở số 303/QĐ-HĐTTHPTCT ngày 5/9/2022 của Hội đồng trường trường THPT Cô Tô năm học 2022-2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai có nội dung liên quan và không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công dân năm 2022 theo Luật 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật Phòng, chống tham nhũng.

(Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Hình thức và thời điểm công khai được thực hiện theo Luật 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách kế toán, cán bộ, giáo viên nhân viên và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng



Cô Tô, ngày 05 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thống kê các nội dung thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền lợi năm học 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-THPTCT ngày 05/01/2023 của trường THPT Cô Tô)

STT	Nội dung	Số lượng
1	Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.	2 bộ
2	Quy chế dân chủ hàng năm	1 bộ
3	Danh sách viên chức, người lao động đến đợt nâng lương, thâm niên hàng năm.	18 người
4	Thanh toán lương, các khoản phụ cấp theo lương; mức đóng BHXH hàng tháng.	23 người
5	Thanh toán công tác phí hàng tháng.	23 người
6	Thanh toán phụ cấp giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật hàng tháng.	13 người
7	Chi thu nhập tăng thêm hàng năm.	25 người
8	Chi thừa giờ các năm học.	1 người
9	Chi khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động đạt thành tích các năm học.	23 người
10	Kết quả thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục	1

QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	Trông xe		
I	Số thu	32.700.000	
1	Thu trông xe lớp 10 A1	3.720.000	
2	Thu trông xe lớp 10 A2	2.770.000	
3	Thu trông xe lớp 10 A3	2.880.000	
4	Thu trông xe lớp 11 A1	5.340.000	
5	Thu trông xe lớp 11 A2	4.470.000	
6	Thu trông xe lớp 11 A3	3.380.000	
7	Thu trông xe lớp 12 A1	3.390.000	
8	Thu trông xe lớp 12 A2	4.050.000	
9	Thu trông xe lớp 12 A3	2.700.000	
II	Số chi	32.700.000	
1	Chi tiền HĐ trông xe	20.700.000	
2	Chi tiền quản lý dịch vụ trông xe	7.934.625	
3	Nộp 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN	3.270.000	
4	Thanh toán tiền in vé xe	764.500	
5	Thanh toán mua bóng điện Rạng Đông	30.875	
III	Số dư		
B	Nước uống		
I	Số thu	17.254.600	
1	Thu tiền nước uống lớp 10A1	1.944.000	
2	Thu tiền nước uống lớp 10A2	1.616.000	
3	Thu tiền nước uống lớp 10A3	1.728.000	
4	Thu tiền nước uống lớp 11A1	2.192.000	
5	Thu tiền nước uống lớp 11A2	1.728.000	
6	Thu tiền nước uống lớp 11A3	1.926.600	
7	Thu tiền nước uống lớp 12A1	2.016.000	
8	Thu tiền nước uống lớp 12A2	2.088.000	
9	Thu tiền nước uống lớp 12A3	2.016.000	
II	Số chi	17.254.600	
1	Thanh toán tiền nước uống	11.700.000	
2	Thanh toán giá để bình	1.800.000	
3	Thanh toán cốc thủy tinh	1.054.600	
4	Chi tiền vận chuyển nước	2.700.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
III	Số dư		
C	Học thêm		
I	Số thu	214.500.000	
1	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A1	71.910.000	
2	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A2	68.040.000	
3	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A3	74.550.000	
II	Số chi	214.500.000	
1	Thanh toán tiền vật tư VP	2.870.000	
2	Thanh toán tiền nước uống	2.100.000	
3	Thanh toán mua bóng điện Rạng Đông	401.783	
4	Nộp 2% thuế TNDN	4.290.000	
5	Thanh toán tiền điện	4.149.125	
6	Chi tiền giáo viên dạy ôn thi tốt nghiệp	164.627.388	
7	Chi quản lý nhận tiền ôn thi tốt nghiệp	36.061.704	
III	Số dư		

Có Tó, ngày 29 tháng 9 năm 2024

Kế toán



Hoàng Lê Dung

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hải Phòng